

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:08/2022/HS-ST
Ngày 14 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Dựng

Bà Đỗ Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:07/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 và Thông báo V/v thay đổi thời gian xét xử số 10/2022/TB-TA ngày 21/02/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế P, sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 2, phường P1, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Trương Thị G.

Tiền án: Tại bản án số 41 ngày 23/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/11/2014.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 06/11/2011 của Công an huyện K về hành vi Cố ý gây thương tích, mức phạt 3.500.000đ; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57 ngày 19/01/2011 của Công an huyện K về hành vi Cố ý gây thương tích, mức phạt 1.500.000đ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2021 đến ngày 20/8/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Chị Vi Thị H, sinh năm 1999; Địa chỉ: Đ, Từ Sơn, Bắc Ninh.
2. Chị Lương Thị T, sinh năm 1993; Địa chỉ: T1, T2, Thường Xuân, Thanh Hóa.
3. Anh Phạm Thế Q, sinh năm 1996; Địa chỉ: H, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/8/2021, Nguyễn Thế P gọi điện thoại qua phần mềm messenger cho chị Lương Thị T và chị Vi Thị H đến Hải Dương chơi, T và H đồng ý. P điều khiển xe ô tô CX5, biển số 34A-361.31 (P mượn xe của chị Nguyễn Thị Mai Anh, sinh năm 1990, trú tại: thành phố Hải Dương là em gái của P) đi đón T và H. Trên đường đi do có nhu cầu sử dụng ma túy, P đi đến khu vực ga tàu Hải Dương Tộc Thành phố Hải Dương gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ, hỏi và mua được 03 viên ma túy, gọi là “keo” (có đặc điểm: là 03 viên nén màu xanh hình tam giác), và 02 gói ma túy, gọi là “ke” (có đặc điểm: là chất dạng tinh thể màu trắng), với tổng số tiền là 3.000.000 đồng.

Sau đó P tiếp tục điều khiển xe ô tô đến huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đón T và H. Sau đó P chở H và T đến thị xã K chơi. Trên đường đi do T, H bị say xe nên P điều khiển xe ô tô vào nhà nghỉ 4 mùa ở Hiệp Sơn, K, Hải Dương để nghỉ. P, T, H Tê phòng 406. Khi vào phòng P, T, H nằm ngủ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T, H, P thức dậy; T và H vào phòng vệ sinh tắm, còn P đi xuống xe ô tô lấy bộ loa lên phòng nghe nhạc. Lúc này P nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên lấy số ma túy vừa mua ra để sử dụng. P lấy 02 viên ma túy màu xanh bẻ thành 04 phần, P sử dụng 01 phần, còn 03 phần và 01 viên ma túy P để trên kệ giữa hai giường ngủ. Sau đó P tiếp tục lấy 01 túi nilon chứa ma túy “Ke” đổ ra đĩa sứ có sẵn trong phòng rồi dùng 01 thẻ nhựa cứng để “sào Ke”, lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng quấn tròn lại thành ống hút rồi hút ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong thì P nằm ngủ trên giường. Lúc này T và H tắm xong đi ra thấy P đang nằm ngủ, thấy có ma túy để trên kệ giữa 02 giường nên mỗi người tự lấy 01 phần ma túy “keo” sử dụng rồi sử dụng tiếp ma túy “ke”, sau đó T và H nằm trên giường nghỉ ngơi. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày thì lực lượng Công an thị xã K phối hợp cùng Công an phường Hiệp Sơn đến phòng kiểm tra phát hiện. T giữ tại kệ giữa 02 giường 01 túi nilon màu trắng trong có 02 viên nén màu xanh kích thước khác nhau, 01 đĩa sứ trên có chất bột màu trắng (được niêm P ký hiệu M1), 01 thẻ nhựa cứng ATM màu xanh, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống hút, 01 loa màu đen hình tròn đường kính 32cm, 01 đèn Laser Show

màu đen, 02 đầu lọc Tóc lá; 01 điện thoại Iphone màu xanh; 01 bật lửa nhựa màu đỏ; 01 túi da màu nâu. P khai nhận các chất ma túy và tài sản T giữ là của P. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã K tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của P, kết quả: Không T giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận giám định số 447 ngày 18/8/2021 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 02 viên nén màu xanh được niêm P trong P bì ký hiệu M1, gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,644g là ma túy loại MDMA. Chất bột màu trắng trong gói giấy được niêm P trong P bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là 0,311g là ma túy loại Ketamine. Hoàn lại đối tượng giám định: 0,607g ma túy loại MDMA, 0,292g ma túy loại Ketamine và 01 mảnh giấy màu trắng, 01 P bì niêm P mẫu vật ký hiệu M1 gửi đến giám định.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thế P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Tại cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 28/01/2022, VKSND thị xã K truy tố bị cáo Nguyễn Thế P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thế P vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Vị đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đối với bị cáo, đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế P từ 19 tháng đến 22 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Ngoài ra quan điểm đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết về vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thế P vẫn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng T giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu liên quan khác có trong hồ sơ. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 20 giờ 50 phút ngày 15/8/2021, tại phòng 406 nhà nghỉ Bốn Mùa ở Hiệp Sơn, K, Hải Dương, Nguyễn Thế P có hành vi tàng trữ 0,311 gam ma túy, loại Ketamine và 0,644g ma túy loại MDMA mục đích để sử dụng, bị Tổ công tác Tộc Công an thị xã K phối hợp cùng Công an phường Hiệp Sơn phát hiện, bắt quả tang, T giữ vật chứng nêu trên. Tổng khối lượng các chất ma túy tính theo quy định tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ là: 14,35%. Do vậy, VKSND thị xã K truy tố bị cáo Nguyễn Thế P về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thế P là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy – loại độc dược gây nghiện; Xâm phạm trật tự an toàn xã hội nói chung và tại địa phương phường Hiệp Sơn nói riêng. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại bản án số 41 ngày 23/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội Cướp tài sản, ngày 26/4/2019, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù của Bản án. Ngày 15/8/2021, bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý. Nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải. Do vậy, cần xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Song xét về nhân thân, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, nên dù có xem xét, chiếu cố cũng cần buộc bị cáo cách ly xã hội trong thời gian nhất định mới đủ đảm bảo tính giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[4] Trong vụ án này, đối với người đàn ông bán chất ma túy cho Nguyễn Thế P tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K tiếp tục làm rõ xử lý sau. Đối với Nguyễn Thế P, Vi Thị H và Lương Thị T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thị xã K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 226/QĐ-XPVPHC ngày 23/12/2021 đối với P, số 229/QĐ-XPVPHC ngày 23/12/2021 đối với H và T. Đối với Phạm Thế Q có hành vi để cho Nguyễn Thế P, Vi Thị H và Lương Thị T sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà nghỉ mình quản lý, tuy nhiên Q không biết. Hành vi của Q chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thị xã K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số

228/QĐ-XPVPHC ngày 23/12/2021 đối với Q là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện, nhân thân của bị cáo nên không đặt ra hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã T giữ 01 túi nilon màu trắng trong có 02 viên nén màu xanh, 01 đĩa sứ trên có chất bột màu trắng (được niêm P ký hiệu M1) được gửi đến Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Hải Dương giám định khối lượng là 0,644g là ma túy loại MDMA và 0,311g là ma túy loại Ketamine, hoàn lại đối tượng giám định: 0,607g ma túy loại MDMA, 0,292g ma túy loại Ketamine và 01 mảnh giấy màu trắng, 01 P bì niêm P số 447/KLGD-PC09; 01 thẻ nhựa cứng ATM màu xanh, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 loa màu đen, 01 đèn Laser Show, 02 đầu lọc Tóc lá; 01 điện thoại Iphone màu xanh; 01 bật lửa nhựa màu đỏ; 01 túi da màu nâu. Xét mẫu vật hoàn lại sau giám định Tộc vật Nhà nước cấm lưu hành, cùng vỏ bao gói mẫu không có giá trị nên cần tịch T cho hủy bỏ. Đối với 01 đĩa sứ, 01 loa màu đen, 01 đèn Laser Show, 02 đầu lọc Tóc lá; 01 điện thoại Iphone màu xanh; 01 bật lửa nhựa màu đỏ; 01 túi da màu nâu là tài sản của P. P đề nghị xin lại 01 điện thoại Iphone, số tài sản còn lại, P không yêu cầu nhận lại. Xét 01 điện thoại Iphone của P không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần chấp nhận, tuyên trả cho P 01 điện thoại Iphone, số tài sản còn lại cho tịch T tiêu hủy. Đối với 01 thẻ nhựa cứng ATM màu xanh của Vi Thị H, H không yêu cầu nhận lại, nên tịch T cho tiêu hủy. Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, tịch T sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T nộp án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Thế P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điều 38 BLHS; Căn cứ điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a,b,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức T nộp án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Thế P.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

Xử phạt :Bị cáo Nguyễn Thế P 20 tháng tù, thời hạn được tính kể từ ngày tạm giữ từ ngày 15/8/2021.

Về biện pháp tư pháp: Tuyên tịch T số ma túy, túi nilon có trong P bì ghi số 447/KLGD-PC09 của Phòng kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, 01 thẻ nhựa cứng ATM màu xanh, 01 loa màu đen hình tròn đường kính 32cm, 01 đèn Laser Show màu đen, 02 đầu lọc Tóc lá; 01 bật lửa nhựa màu đỏ; 01 túi da màu nâu cho hủy bỏ; Tịch T sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; Tuyên trả 01 điện thoại Iphone màu xanh cho bị cáo Nguyễn Thế P *(Đều được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K).*

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thế P phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: □n xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Tòa án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã K;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Công an thị xã K;
- Trại giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền